

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-BKHĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 178/TTr-BQL ngày 24/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp, cụ thể như sau:

1. Công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

(Có phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến: https://dichvucong.sonla.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.
2	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến: https://dichvucong.sonla.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.
3	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến: https://dichvucong.sonla.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

* Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian giải quyết
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Phân công thụ lý	1 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	11 ngày
		Trưởng phòng	Thẩm định	1 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Trưởng ban	Phê duyệt	1 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

2. Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

* Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Phân công thụ lý	1 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	11 ngày
		Trưởng phòng	Thẩm định	1 ngày
B3	Xem xét và quyết định	Trưởng Ban	Phê duyệt	1 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

3. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

* Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2		Trưởng phòng	Phân công thụ lý	1 ngày

	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	11 ngày
		Trưởng phòng	Thẩm định	1 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Trưởng ban	Phê duyệt	1 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày